

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 6 - 2022

V/v ly hôn giữa

Chị H và anh L

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Thùy

Ông Trần Đình Phần

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: bà Không Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2022/TLST – HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2022; về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32 /2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

- Bị đơn: anh Trần Viết L, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

(Tại phiên tòa chị H, anh L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Viết L kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã X ngày 18/01/2013. Sau khi cưới anh chị thường xảy ra mâu thuẫn bất hòa, anh L lại nghiện ma túy chơi bời không quan tâm đến vợ con, gia đình. Đôi bên gia đình đã khuyên bảo nhưng không có kết quả. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh L.

Về con chung: Chị và anh có 2 con chung là Trần Anh V, sinh ngày 11/3/2013 và Trần Phương V, sinh ngày 11/7/2015 hiện cháu Trần Phương V đang ở với chị, Trần Anh V đang ở với anh L. Khi ly hôn chị xin nuôi cả hai con không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con vì anh L ngáo đá nhiều khi cầm dao đe dọa giết vợ con nên chị lo không an toàn tính mạng cho các con.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng: Anh chị không có tài sản chung nên chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Chị có đơn xin xét xử vắng mặt chị

Anh Trần Viết L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có bản khai trình bày: Anh và chị H kết hôn có đăng ký tại UBND xã X ngày 18/01/2013. Trong thời gian dịch bệnh anh không làm ra tiền đưa cho chị H nên vợ chồng xảy ra bất hòa, nhiều khi có mâu thuẫn nhỏ. Chị xin ly hôn anh đề nghị chị suy nghĩ lại đoàn tụ gia đình còn nếu chị kiên quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung anh chị có 2 con chung là Trần Anh V, sinh ngày 11/3/2013 và Trần Phương V, sinh ngày 11/7/2015 hiện cháu Trần Phương V đang ở với chị, Trần Anh V đang ở với anh. Khi ly hôn anh xin nuôi cả hai con không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con vì anh đi làm cơ khí lương tháng 12 triệu đồng. Về tài sản chung anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và Nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành nghiêm trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trần Viết L. Giao con chung là Trần Anh V, sinh ngày 11/3/2013 và Trần Phương V, sinh ngày 11/7/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trần Viết L là hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, anh L nghiện ma túy không quan tâm đến vợ con thậm chí còn có hành vi đe dọa vợ con khi sử dụng ma túy. Bản thân anh cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhỏ, nếu chị quyết tâm ly hôn thì Tòa án cứ giải quyết theo pháp luật. Xét thấy tuy anh muốn đoàn tụ nhưng chị vẫn kiên quyết xin ly

hôn, anh cũng thừa nhận không còn biện pháp nào thuyết phục chị đoàn tụ do đó cũng nên giải phóng cho anh chị để hai bên tự lo hạnh phúc của bản thân.

[3]. Về việc nuôi con chung: Chị và anh đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung nhưng xét thấy bản thân anh nghiện ma túy, thậm chí còn có hành vi đe dọa vợ con khi sử dụng ma túy, chính quyền đại phương cũng đề nghị nên để chị nuôi con thì tốt hơn cho các cháu. Vì thế sẽ giao cả hai con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận chị không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

[4]. Về tài sản chung anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: chị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trần Viết L.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Anh V, sinh ngày 11/3/2013 và Trần Phương V, sinh ngày 11/7/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận chị tự nguyện không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh L có trách nhiệm giao con Trần Anh V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số **0002931** ngày 09/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường; chị H đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng hợp hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh